BÀI: LISTENING – 2F. SKILLS

UNIT 2: EVERY DAY

MÔN: TIẾNG ANH – RIGHT ON! - LỚP 6

BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM

Trả lời câu hỏi phần Listening – 2f. Skills trang 47 Tiếng Anh 6 Right on!

Listening

6. Listen and complete Miguel's timetable.

(Nghe và hoàn thành thời gian biểu của Miguel.)

Miguel's timetable	
1) _____	get up
7:30 a.m.	have breakfast
9:00 a.m.	have football 2) _____
3) _____	have lunch
2:00 p.m.	play a 4) _____
6:30 p.m.	have dinner
5) _____	go to bed

Phương pháp:

Nội dung bài nghe:

My name's Miguel. I'm at Vincent Doris football academy for 2 weeks. It's great fun here but it's a lot of hard work. I get up at 7:00 because at 7:30 I have breakfast. At 9:00 I have football practice and I have lunch at 12:30. I'm usually very hungry. In the afternoon at 2:00 we'll play a match after that I take a shower and at 6:30 I have dinner. I have some free time in the evening to watch TV or play video games but then it's time to go to bed at 9:30.

Tạm dịch bài nghe:

Tên tôi là Miguel. Tôi ở học viện bóng đá Vincent Doris trong 2 tuần. Ở đây rất vui nhưng cũng rất vất vả. Tôi dậy lúc 7 giờ vì 7 giờ 30 tôi ăn sáng. 9h tôi tập bóng đá và 12h30 ăn trưa. Tôi thường rất đói. Buổi chiều lúc 2:00 chúng tôi sẽ đấu một trận sau đó tôi đi tắm và lúc 6:30 tôi ăn tối. Tôi có một chút thời gian rảnh vào buổi tối để xem TV hoặc chơi trò chơi điện tử nhưng sau đó 9:30 thì đi ngủ.

Lời giải chi tiết:

1) 7:00 a.m.	2) practice	3) 12:30 p.m.	4) match	5) 9:30 p.m.

Miguel's timetable *(Thời gian biểu của Miguel)*	
1) **7:00 a.m.**	get up *(thức dậy)*
7:30 a.m.	have breakfast *(ăn sáng)*
9:00 a.m.	have football **2) practice** *(tập luyện bóng đá)*
3) 12:30 p.m.	have lunch *(ăn trưa)*
2:00 p.m.	play a **4) match** *(thi đấu)*
6:30 p.m.	have dinner *(ăn tối)*
5) 9:30 p.m.	go to bed *(đi ngủ)*

Loigiaihay.com